

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 20/01/2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Cầu giấy, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức P - Sinh năm 1984; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 4 ngõ 93 đường T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức L; Con bà: Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: không; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần B1 - Sinh năm 1975; ĐKKHKT và chỗ ở: Căn hộ 1913 Tòa HH2 B, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần A Đ; Con bà: Lâm Thị T; Tiền án, tiền sự: không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thế B2 - Sinh năm 1981; ĐKKHKT: Phòng 403 nhà A4 đường G, quận B, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Phòng 203 nhà A ngõ 173 đường T, tổ 45 phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tiến S; Con bà: Trần Thị Đ; Tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa

4. Trần Văn T1 - Sinh năm 1991; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn 6, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T; Con bà: Vũ Thị P; Có vợ: Trần Thị M; có 01 con: sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Đức P, Trần B1, Nguyễn Thế B2, Trần Văn T1 bị Viện Kiểm Sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 10 phút đến 19 giờ, ngày 08/08/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an quận Cầu Giấy làm nhiệm vụ quaA khu vực ngã tư T – M – V, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội đã kiểm tra hành chính và phát hiện Trần B1, Nguyễn Thế B2, Trần Văn T1, Nguyễn Văn A (sinh năm: 1985, HKTT: Xã M, huyện M, tỉnh N), Nguyễn Văn C (sinh năm: 1971, HKTT: xã X, huyện X, tỉnh N), Phạm Văn T2 (sinh năm: 1989, HKTT: xã T, huyện Y, tỉnh T), Lương Văn T3 (sinh năm: 1982, HKTT: xã N, huyện N, tỉnh N), Nghiêm Văn T4 (sinh năm: 1982, HKTT: 2708C tòa nhà T, huyện H, Thành phố Hà Nội) và Nguyễn Mạnh H (sinh năm: 1974, HKTT: Số 8 ngõ 113 đường T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội) đang cất giữ những tờ giấy hình chữ nhật kích thước (7x10) cm ghi số lô, đề ngày 08/8/2019. Tại chỗ, những đối tượng trên khai nhận đây là tờ tích kê ghi số lô, đề các đối tượng mua của Nguyễn Đức P.

Cũng trong thời gian trên, vào hồi 18 giờ 00 phút, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội đã bắt quả tang Nguyễn Đức P đang có hành vi bán số lô, số đề cho Lê Đức T5 (sinh năm: 1981, trú tại: P602 - N01B L, phường H quận H thành phố Hà Nội) tại ngã tư M – T – V.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Đức P: 11 tích kê hình chữ nhật kích thước (7x10)cm ghi số lô, đề ngày 08/8/2019 và số tiền 24.290.000 đồng.

Quá T1 điều tra xác định: Ngày 08/8/2019 do có người chơi hỏi mua số lô, đề nên P đã nảy sinh ý định nhận ghi số lô, đề cho khách có nhu cầu chơi với hình thức chơi như sau:

Người chơi bạc sẽ chọn các con số gồm 2 chữ số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99 và đặt cược theo các hình thức đánh số đề, số lô, lô xiên hoặc lô xiên quay. Kết quả thắng thua được tính dựa vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Đối với hình thức ghi số đề: Nếu số người chơi đã chọn trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng đề với tỷ lệ người chơi mua 1.000 đồng số đề khi trúng

sẽ được 70.000 đồng. Đối với hình thức ghi số lô: Người chơi đặt cược theo điểm (P thu của người chơi 1 điểm lô giá 23.000 đồng đối với khách đánh dưới 200 điểm và 22.500 đồng đối với khách đánh từ 200 điểm trở lên), nếu người chơi chọn đúng cặp số trùng với 2 chữ số cuối cùng của một trong các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 thì người chơi sẽ thắng cược với tỉ lệ 1 điểm lô trúng được 80.000 đồng. Đối với lô xiên đôi, xiên 3, xiên 4: Người chơi đặt cược theo điểm, P thu của người chơi 10.000 đồng 1 điểm lô xiên. Người chơi chọn 2 (đối với xiên 2), chọn 3 (đối với xiên 3) và chọn 4 (đối với xiên 4) các số lô khác nhau, kết hợp chúng T5 1 bộ rồi đánh, nếu các số người chơi chọn đồng thời về cùng 1 ngày thì thắng cược với tỷ lệ khách chơi 1.000 đồng khi đánh xiên đôi thắng được 10.000 đồng, xiên 3 thắng được 40.000 đồng, xiên 4 thắng được 100.000 đồng. Ngoài ra, P còn nhận của khách chơi bạc với hình thức đánh ba càng: Người chơi bạc sẽ chọn các con số gồm 3 chữ số tự nhiên bất kỳ từ 000 đến 999, nếu số người chơi đã chọn trùng với 3 chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng bạc với tỷ lệ người chơi mua 1.000 đồng khi trúng sẽ được 400.000 đồng. P thường cộng cho khách 10% số tiền khách ghi đề và ghi lô xiên (với khách ghi từ 10 điểm lô xiên trở lên) khi ghi vào tờ tích kê cho khách.

Khi người chơi đến ghi lô, đề, P sẽ ghi cho người chơi vào tờ tích kê những con số người chơi đã chọn, số tiền người chơi đánh và ký tên vào những tờ tích kê trên. Quá trình ghi tích kê cho người chơi, P dùng giấy than để sao lại một bản. P đưa tờ tích kê chính cho người chơi còn giữ lại bản sao để đối chiếu khi khách mang tờ tích kê đến để thanh toán tiền thắng cược.

Ngày 08/8/2019, P đã bán số lô, đề cho 10 người chơi cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn A mua:

+ Các số đề 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 với số tiền 10.000 đồng/1 số, tổng số tiền là 100.000 đồng (P ghi vào tích kê 11.000 đồng/1 số đề)

+ Số đề 63 với số tiền 100.000 đồng (P ghi vào tích kê 110.000 đồng)

+ Các số đề 03, 05, 08 với số tiền 50.000 đồng/1 số, tổng số tiền là 150.000 đồng (P ghi vào tích kê 55.000 đồng/1 số)

+ 10 điểm lô/1 số đối với các số lô 78, 41 với tổng số tiền là 460.000 đồng.

+ 50 điểm lô xiên 2 với cặp số (78, 41) với số tiền 500.000 đồng (P ghi vào tích kê 55 điểm với số tiền 550.000 đồng).

Tổng số tiền Nguyễn Văn A mua lô, đề của P là: 1.310.000 đồng. P thu của Nguyễn Văn A 1.300.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính vào lúc 17 giờ 10 phút, chưa có kết quả xổ số miền Bắc, do đó số tiền Nguyễn Văn A đánh bạc cùng P là 1.384.000 đồng.

- Trần Văn T1 mua:

+ Các số lô xiên gồm: 30 điểm đối với mỗi cặp (61, 32) và (61, 23); 10 điểm đối với mỗi cặp (23, 60), (61, 22), (61, 66), (32, 06), (23, 06), (32, 60), (32, 06), (61, 06), (61, 60) với tổng số tiền là 1.500.000 đồng. P cộng cho T1 10% số tiền đối với mỗi cặp lô xiên. P ghi vào tích kê cho T1 các số lô xiên gồm: 33 điểm đối với mỗi cặp (61, 32) và (61, 23); 11 điểm đối với mỗi cặp (23, 60), (61, 22), (61, 66), (32, 06), (23, 06), (32, 60), (32, 06), (61, 06), (61, 60)

+ 30 điểm đối với mỗi số lô 23, 32, 60; 10 điểm đối với mỗi số lô 22, 62 và 50 điểm đối với số lô 61 với tổng số tiền mua lô là 3.680.000 đồng.

Tổng số tiền T1 mua số lô và lô xiên của P là 5.180.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính vào lúc 17 giờ 20 phút, chưa có kết quả xổ số miền Bắc, do đó, số tiền T1 đánh bạc cùng P là 5.330.000 đồng.

- Nguyễn Văn C mua:

+ Các số đề ba càng gồm: 300.000 đồng số 500; 200.000 đồng đối với mỗi số 505, 550, 555; 100.000 đồng đối với mỗi số 400, 405, 450, 455, tổng số tiền là 1.300.000 đồng.

+ Số đề: 05, 50, 00, 55 với số tiền 200.000 đồng/1 số, tổng số tiền là 800.000 đồng. P ghi cho C 220.000 đồng/1 số.

Tổng số tiền C mua số đề ba càng và số đề của P là 2.100.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính vào lúc 17 giờ 30 phút, chưa có kết quả xổ số miền Bắc, do đó, số tiền C đánh bạc cùng P là 2.180.000 đồng.

- Phạm Văn T2 mua:

+ 5 điểm đối với mỗi bộ số lô xiên (02, 94, 09, 11), (47, 68), (45, 28); tổng số tiền là 150.000 đồng.

+ 10 điểm đối với mỗi số lô: 08, 80, 16, 61, 22; tổng số tiền là: 1.150.000 đồng

Tổng số tiền T2 mua số lô và lô xiên của P là 1.300.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Hoài N1 (sinh năm: 1989, HKTT: Trung Giáp, Phú Ninh, Phú Thọ) gửi số tiền 1.200.000 đồng nhờ T2 mua hộ 5 điểm số lô xiên (02, 94, 09, 11) và 10 điểm đối với mỗi số lô: 08, 80, 16, 61, 22. Nguyễn Hoàng N2 (sinh năm: 1998, HKTT: xã Y, huyện H, tỉnh T) gửi số tiền 50.000 đồng nhờ T2 mua hộ 5 điểm lô xiên 2 với cặp số (47, 68). T2 mua 5 điểm lô xiên 2 với cặp số (45, 28) với số tiền là 50.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính vào lúc 17 giờ 40 phút, chưa có kết quả xổ số miền Bắc, do đó số tiền Nguyễn Hoài N1 đánh bạc cùng P là 1.200.000 đồng; số tiền Nguyễn Hoàng N2 đánh bạc cùng P là 50.000 đồng và số tiền T2 đánh bạc cùng P là 50.000 đồng.

- Lương Văn T3 mua:

+ 100.000 đồng đổi với mỗi số đề 39, 93, 89, 98 và 50 điểm đổi với mỗi số lô 17, 71. P ghi cho T3 110.000 đồng/1 số đề. Tổng số tiền T3 mua số đề và số lô của P là 2.700.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính vào lúc 17 giờ 45 phút, chưa có kết quả xổ số miền Bắc, do đó, số tiền T3 đánh bạc cùng P là 2.740.000 đồng.

- Trần B1 mua:

+ Số đề 62 với số tiền 500.000 đồng (P ghi cho B1 số tiền 550.000 đồng)

+ Các số đề 63, 12, 67 với số tiền 100.000 đồng/1 số, tổng số tiền 300.000 đồng (P ghi cho B1 số tiền 110.000 đồng/1 số).

+ 100 điểm đổi với mỗi số lô 58, 85 với tổng số tiền 4.500.000 đồng

+ 30 điểm lô xiên quay với mỗi bộ số (58, 85), (58, 62), (85, 62), (58, 85, 62) với tổng số tiền 1.200.000 đồng. P ghi cho B1 33 điểm đổi với mỗi bộ số.

Tổng số tiền B1 mua số lô và số đề của P là 6.500.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính vào lúc 17 giờ 40 phút, chưa có kết quả xổ số miền Bắc, do đó, số tiền B1 đánh bạc cùng P là 6.700.000 đồng.

- Lê Đức T5 mua:

+ Số đề 12 với số tiền 100.000 đồng (P ghi cho T5 110.000 đồng), số đề ba càng 712 với số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền T5 mua số đề và đề ba càng của P là 200.000 đồng.

Tại thời điểm bắt quả tang vào lúc 18 giờ, chưa có kết quả xổ số miền Bắc, do đó, số tiền T5 đánh bạc cùng P là 210.000 đồng.

- Nghiêm Văn T4 mua:

+ 10 điểm đổi với mỗi số lô 43, 89 với tổng số tiền là 460.000 đồng.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính vào lúc 18 giờ 10 phút, chưa có kết quả xổ số miền Bắc, do đó, số tiền T4 đánh bạc cùng P là 460.000 đồng.

- Nguyễn Thế B2 mua:

+ 20 điểm đổi với mỗi số lô kép: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 với tổng số tiền là 4.500.000 đồng.

Sau khi xổ số kiến thiết miền Bắc công bố giải, B2 trúng số lô “00” với số tiền 1.600.000 đồng. B2 mang tích kê đến gặp P để thanh toán tiền thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính vào lúc 18 giờ 35 phút. Tổng số tiền B2 đánh bạc cùng P là 6.100.000 đồng.

- Nguyễn Mạnh H mua:

+ 50.000 đồng số đề ba càng 262. Tại thời điểm kiểm tra hành chính vào lúc 19 giờ, so với kết quả xổ số miền Bắc, H không thắng cược. Số tiền H đánh bạc cùng P là 50.000 đồng.

Tổng số tiền P thu của khách chơi bạc là: 21.390.000 đồng.

Tổng số tiền P đánh bạc cùng các người chơi là 22.158.000 đồng.

Lời khai của Nguyễn Đức P, Trần B1, Trần Văn T1, Nguyễn Thế B2 phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T2, Lương Văn T3, Lê Đức T5, Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Hoàng N2, Nghiêm Văn T4, Nguyễn Mạnh H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T2, Lương Văn T3, Lê Đức T5, Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Hoàng N2, Nghiêm Văn T4, Nguyễn Mạnh H; số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Ngày 29/11/2019 Cơ quan Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C, Phạm Văn T2, Lương Văn T3, Lê Đức T5, Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Hoàng N2, Nghiêm Văn T4, Nguyễn Mạnh H về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với hình thức phạt tiền 350.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 324/CT-VKSCG ngày 06/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo: Trần B1, Nguyễn Thế B2, Trần Văn T1 tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức P từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Trần B1, Nguyễn Thế B2, Trần Văn T1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 24.290.000 đồng, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 22 tích kê hình chữ nhật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tang vật thu giữ được. Thấy đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/8/2019, tại ngã tư M – T – V , phường T, quận C, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức P đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề cho người chơi với tổng số tiền là 22.158.000 đồng. Trần B1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề, số lô của P với số tiền 6.700.000 đồng. Nguyễn Thế B2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô của P với số tiền 4.500.000 đồng, B2 thắng bạc được 1.600.000 đồng, tổng số tiền B2 dùng để đánh bạc với P là 6.100.000 đồng. Trần Văn T1 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, lô xiên của P với số tiền 5.330.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức P đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của Trần B1, Nguyễn Thế B2, Trần Văn T1 đã cấu T5 tội “Đánh bạc” tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

[3] Tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, làm cho tệ nạn cờ bạc phát triển trong xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, bị dư luận xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều là những người có nhận thức pháp luật, biết hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, song do ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã đi vào con đường phạm tội, thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét:

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức P có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, dẫn dắt.

Đối với các bị cáo: Trần B1, Nguyễn Thế B2, Trần Văn T1 có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 22.158.000 đồng, là tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Đối với số tiền 2.132.000 đồng, P khai dùng để phục vụ việc mua bán số lô, số đề, cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Đối với: 22 tích kê hình chữ nhật kích thước (7x10cm), cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo: Trần B1, Nguyễn Thế B2, Trần Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng:

* điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Nguyễn Đức P 12(Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 24(Hai mươi bốn) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, quận C, Thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng:

* Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Trần B1 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.

- Nguyễn Thế B2 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng.

- Trần Văn T1 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 22 tích kê hình chữ nhật kích thước (7x10cm).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 24.290.000 đồng.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA